

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 15 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Chí Công

ông Lê Phước Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên toà trực tuyến tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần - trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Lưu Tấn M và đồng phạm** do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- *Bị cáo bị và có kháng cáo:*

1. Lê Lưu Tấn M, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2003, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: **Buôn bán**; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T M, sinh năm 1974 và bà Lưu Thị B, sinh năm 1984. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2020, bị Công an thị xã Đ xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày 12/12/2020 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa

2. Huỳnh Văn T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2002 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khối phố H A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 07/6/2016, bị Công an phường H, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 12/5/2017, bị Công an phường H, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”..

- Ngày 03/11/2017, bị Công an phường H, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 06/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ khởi tố bị cáo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần H (Tên gọi khác: **H Mánh**), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1965 (Chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

4. Trần Ngọc T (tên gọi khác: **T Bò**), sinh ngày 23 tháng 5 năm 1995, tại quận S Trà, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thành

phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M, sinh năm 1970 và bà M Thị B, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa

5. Đinh Minh T1 (Tên gọi khác: **T1 Đinh**), sinh ngày 21 tháng 11 năm 2002 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khối phố H A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đ, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa

6. Trần Văn H (Tên gọi khác: **K**), sinh ngày 14 tháng 7 năm 2001 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khối phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Đầu bếp. trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 06/01/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa

7. Trần Quang V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2003 tại: Đ, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối phố Q, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Đầu bếp. trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q C, sinh năm 1978 và bà Lê Thị L, sinh năm 1980; bị can chưa có vợ, con.

Tiền án: Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 17/4/2020, bị Công an thị xã Đ xử phạt “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 24/8/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST. Hiện đang thi hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 82/2021/QĐ-CA ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Bị cáo **bị tạm giam để chấp hành án trong vụ án khác từ ngày 08/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.** Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:*

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Lưu Tấn M : ông **Lê Tấn M**, sinh năm 1974 và bà **Lưu Thị B**, sinh năm 1984, cùng trú tại: khối phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bị cáo); Ông M có mặt, bà B vắng mặt

2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quang V: ông **Trần Q C**, sinh năm 1978 và bà **Lê Thị L**, sinh năm 1980; cùng trú tại khối phố Q, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bị cáo); Ông C có mặt, bà L vắng mặt

- *Những người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Lê Lưu Tấn M gồm:

1.1. Luật sư **Trương Ngọc T** – Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt

1.2. Ông **Lê T M**, sinh năm 1979 trú tại: khối phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (là cha ruột của bị cáo); Có mặt

2. Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T: Luật sư **Nguyễn Xuân B**, Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt

3. Người bào chữa cho các bị cáo Trần H và Trần Quang V: Luật sư **Nguyễn Thành Q** – Văn phòng Luật sư T và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt

4. Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T: Luật sư **Bùi Bá D** - Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt.

5. Người bào chữa cho bị cáo Đinh Minh T1: Luật sư **Nguyễn Thị Tuyết S** - Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt

6. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Luật sư **Mai Thị Th** - Công ty Luật TNHH MTV V, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2020, tại khu vực chợ mới H, thị xã Đ, Lê Lưu Tấn M, Nguyễn Thanh H, Đinh Minh T1, Trần Quang V đang ngồi nhậu thì anh Nguyễn Duy T chạy xe ngang qua nẹt pô nên M cùng T1 và H đuổi theo đánh anh T, bị đánh nên anh T bỏ chạy. Sau đó, anh T rủ Nguyễn Văn L (*tên gọi khác Nhỏ T là em trai của bị hại Nguyễn Văn S*) và anh Trần Thanh H quay lại chỗ M để đánh trả thù; khi nhóm của M đang nhậu, thì anh L và H xông vào dùng tay, chân đánh M, T1 và H nên cả ba bỏ chạy. Sau đó, **M cùng T1, H và V** đi đến khu vực cửa hàng xăng dầu H, gần ngã ba T thuộc phường H, thị xã Đ ngồi chơi, sau đó **V lên nhà Trần Văn H chở H** cùng xuống chơi. Khi cả nhóm đang đứng tại đây thì Trần Ngọc T, Trần Minh Q và Trần H đi nhậu về, chạy ngang qua nên **M gọi Q, T và H vào, rồi M** kể lại chuyện bị đánh cho cả nhóm nghe. Do bức tức vì bị đánh và nghĩ người đánh mình tên là Beo T (Bị hại Nguyễn Văn S) nên M nhờ cả nhóm đi đánh lại và tất cả đồng ý.

Sau đó, M nói: “*Ai có đồ (hung khí) gì thì về lấy*”, nghe vậy, H về nhà mang lên 01 dao tự chế (dao Mèo); T1 về nhà mang lên 01 dao tự chế và lấy 01 cây kiếm ống ở đóng cây gần cửa hàng xăng dầu; M tìm được 02 vỏ chai thủy tinh; H gọi điện thoại rủ Huỳnh Văn T đi đánh nhau thì T đồng ý và V cùng H điều khiển xe mô tô đến nhà đón T, khi đi T có mang theo 01 dao tự chế. Sau khi tập trung, chuẩn bị hung khí xong thì V bảo rằng V không đi được vì đang bị dính án (*V đang bị khởi tố bị can trong vụ án khác*), nhưng V vẫn đứng ở cây xăng chờ cả nhóm về. Nghe vậy, M hỏi mượn xe mô tô của V để cho H đi, V đồng ý.

Sau khi chuẩn bị hung khí xong, T lấy cây kiếm ống cầm trên tay trái, rồi điều khiển xe AirBlade, màu đen, biển số 92E1-356.77 chở Q cầm dao tự chế và H cầm theo một dao mèo đi trước dẫn đầu; H điều khiển xe Exciter, màu xanh, biển số: 92D1-797.22 của V chở T T cầm dao tự chế và T1 cầm 02 vỏ chai thủy tinh Sting (M đưa 02 vỏ chai cho T1) chạy sau; H chở M bằng xe Sirius, biển kiểm soát 92D1-620.41 chạy sau cùng; còn V đứng đợi tại cửa hàng xăng dầu. Khi đến đoạn gần Ủy ban nhân dân phường H, xe của H và M bị hụt xăng (nghĩa là xe đã hết xăng) nên H và M quay về cửa hàng xăng dầu H nhưng do cửa hàng xăng dầu H đóng cửa, nghỉ bán nên M không mua được xăng; đồng thời do không biết đường vào nhà anh Nguyễn Văn S nên M và H về nhà H để ngủ trực đám tang của H (là bạn của M và H).

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2020, Q, T, H, T, T1 và H đến nhà anh Nguyễn Văn S tại khối phố T, phường H, thị xã Đ. Cả nhóm để xe ở ngoài đường bê tông trước cổng nhà rồi T và Q rung lắc phá cổng làm cổng ngõ bung ra, T1 cầm 02 vỏ chai thủy tinh cùng H đứng ngoài không vào nhà; Q, T, H và T mang hung khí đi vào nhà. Q và T gõ cửa xin gặp Beo T thì bà Nguyễn Thị T tưởng là bạn của con trai mình nên ra mở cửa. Ngay lúc đó, Q, T, H và T cầm hung khí xông vào bên trong nhà, đi thẳng vào 2 phòng ngủ ở tầng trệt tìm anh S nhưng không tìm thấy. Q, T, H và T tiếp tục đi lên trên tầng trên để tìm. Lúc này, bà T đi ra sân tri hô kêu cứu thì T1 đến kẹp cổ bà T lôi vào bên trong hiên nhà, không cho tri hô.

Tại tầng trên, Q, T, H và T phát hiện anh S đang nằm ngủ trong phòng, Q cầm con dao đi lại gõ vào người anh S làm bị hại S giật mình ngồi dậy. Nhìn thấy thái độ hung hăng của Q, bị hại S vùng dậy bỏ chạy trong tư thế khom người, Q đứng thẳng người đối diện với phần người bên phải của bị hại S, Q cầm dao tự chế bằng tay phải chém theo hướng từ trên xuống dưới 01 (một) cái trúng vào vùng đầu và mặt của bị hại S. Bị hại S đưa tay đỡ và bỏ chạy thì Q tiếp tục dùng dao chém vào người. Khi bị hại S chạy ra hướng cửa phòng ngủ thì tông vào người của T làm T và anh S ngã xuống sàn nhà, T xông vào dùng dao tự chế chém liên tiếp 02 – 03 cái vào người bị hại S; anh S gượng dậy tiếp tục chạy hướng ra sân thượng thì bị Trần H cầm dao chém ngang 01 cái vào người; tiếp đó thì Q đuổi theo dùng dao chém 02-03 nhát vào vùng lưng và tay bị hại S, khi Q chém thì lưỡi cây dao tự chế trúng vào tường nên bị cong nhưng Q vẫn tiếp tục chém vào lưng anh S. Khi anh S chạy đến cửa hông, mở cửa để chạy ra ngoài nhưng không mở được. Lúc này, Q đứng phía sau chém thêm nhiều nhát vào lưng và tay của anh S. Khi mở được cửa, anh S chạy ra ngoài, dùng thân người và tay chèn cửa thì các bị cáo liên tục đập cửa nên bị hại S bỏ chạy và trốn trong khóm thờ. Các bị cáo nhìn ra không thấy anh S, tưởng anh S đã nhảy xuống đất; cùng lúc này bà T tri hô, kêu cứu nên T hô lên “rút, rút” thì cả nhóm đi xuống tầng

dưới rồi lên xe bỏ đi. Trước khi rời khỏi nhà, T1 ném 02 vỏ chai thủy tinh vào cửa chính và khoảng sân thượng ở tầng trên.

Về phần M và H, sau khi quay lại cửa hàng xăng dầu H gặp V, thì H rủ M và V đến nhà anh Nguyễn Phan H (vừa chết vì tai nạn giao thông) để trực đám tang nhưng V không đi vì phải chờ cả nhóm quay về để lấy xe. M và H dắt bộ xe Sirius, biển kiểm soát 92D1-620.41 đến nhà anh Nguyễn Phan H trước. Khoảng 15 phút sau, các bị cáo Q, T, H, H, T và T1 về lại nơi V đang chờ, rồi H mang con dao của H về nhà cất; V cùng với H, T và T1 đến nhà Trần Văn T nhờ T cất giúp số hung khí gồm 01 cây kiếm ống, 01 cây dao tự chế và 01 tuýp sắt nhưng không nói cho T biết nguồn gốc của số hung khí trên. Khi T mang số hung khí này vào trong nhà thì thấy trên lưỡi dao tự chế có dính chất lỏng màu đỏ, T nghĩ là máu nên nhắn tin yêu cầu T1 quay lại lấy số hung khí trên đem đi nơi khác cất giấu.

Sau khi gửi hung khí cho T cất giấu thì V, H, T và T1 đến nhà của anh H gặp M và H. Tại đây, Huỳnh Văn T kể lại cho M, H và V nghe về việc chém anh S gây thương tích.

Tại Bản giám định thương tích số 471/GĐTT.20 ngày 16/12/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam và Bản giám định bổ sung thương tích số 273/GĐTT.21 ngày 19/7/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận về thương tích của anh S như sau:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở bệnh nhân là vết rách da cơ, xát da và vết mổ đã lành sẹo; Vết thương vùng trán gây cắt đứt vỏ ngoài xương trán đã được lấy bỏ mảnh xương rời, khâu vết thương hai lớp tạm ổn; Vết thương ngón I tay trái gây bong điểm bám gân duỗi ngón I đã được phẫu thuật khâu cố định điểm bám gân, khâu vết thương tạm ổn; Vết thương cổ tay trái gây đứt gân gấp cổ tay trụ, bó 4, 5 gân gấp các ngón nông, bó 4, 5 gân gấp các ngón sâu, đứt nhánh bên thần kinh trụ đã được phẫu thuật khâu gân gấp theo phương pháp Adelaide tạm ổn. Bong vỡ vỏ xương trụ đoạn 1/3 dưới bên trái. Tê bì mất mu các ngón III, IV, V bàn tay trái. Vận động sấp, ngửa cẳng tay, gấp, ngửa cổ tay và gấp, duỗi các ngón bàn tay trái được bình thường; Tỷ lệ thương tích: **43%**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 73/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Trần H, Trần Ngọc T, Huỳnh Văn T, Đinh Minh T1, Trần Văn H** phạm tội “*Giết người*” theo điểm o, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Lê Lưu Tấn M, Trần Quang V** phạm tội “*Giết người*” theo điểm o khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Lưu Tấn M 6 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **18/12/2020**.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 8 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **18/12/2020**.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần H 7 (Bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **18/12/2020**.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T 6 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **18/12/2020**.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Minh T1 5 (Năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **18/12/2020**.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 4 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **18/12/2020**.

- Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91, Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Quang V 3 (Ba)** năm tù. Áp dụng Điều 103 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Quang V chấp hành hình phạt 3 năm 6 tháng tù tại Bản án số 47/2021/HSST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án, buộc bị cáo **Trần Quang V** phải chấp hành hình phạt **6 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/01/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSQN-P2 ngày 23/12/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng nghị một

phần Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Lưu Tấn M và Trần Văn H.

Trong thời hạn kháng cáo, các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần H, Trần Ngọc T, Đinh Minh T1, Trần Quang V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29, 30 tháng 12 năm 2022, các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần H, Trần Ngọc T, Đinh Minh T1 và Trần Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 17/01/2023 và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần H có đơn rút kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Ngọc T, Đinh Minh T1 và Trần Quang V tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Trần Ngọc T, Đinh Minh T1, Trần Quang V và Trần H tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo trên.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: giữ nguyên kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 BLTTHS để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Lưu Tấn M inh và bị cáo Trần Văn H.

Đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T: bị cáo T kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với các bị cáo Trần Ngọc T, Đinh Minh T1, Trần Quang V và Trần H tự nguyện rút kháng cáo nên HĐXX căn cứ Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm. án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T, cùng với các bị cáo Lê Lưu Tấn M, Trần Văn H, Trần Ngọc T, Đinh Minh T1 dù không mâu thuẫn gì với bị hại Nguyễn Văn S, do nhầm tưởng bị hại là người đánh M, H, V, T1 trước đó nên bị cáo Lê Lưu Tấn M đã bàn bạc, chuẩn bị hung khí rủ rê các bị cáo khác đánh bị hại để trả thù.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2020, tại khối phố T, phường H, thị xã Đ (nhà của bị hại S). Bị cáo T1 cầm 02 vỏ chai thủy tinh cùng H đứng ngoài xe; bị cáo Q, T, H và T cầm hung khí xông vào bên trong nhà. Khi bà T (mẹ bị hại) đi ra sân kêu cứu thì bị cáo T1 xông đến kẹp cổ bà T lôi vào bên trong hiên nhà, không cho tri hô. Bị cáo Q dùng dao chém theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu và mặt anh S. Dù anh S đã bỏ chạy nhưng Q, T, Trần H dùng dao chém liên tiếp vào người và vùng lưng và tay anh son tỉ lệ thương tích tổn thương cơ thể là 43%.

Việc các bị cáo dùng hung khí là dao chém vào vùng đầu, mặt và vùng lưng của người bị hại là rất nguy hiểm có khả năng tước đoạt mạng sống. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội giết người theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thì thấy: Trong vụ án này bị cáo M là người rủ rê, chuẩn bị hung khí để đi đánh nên giữ vai trò chính trong vụ án với tư cách là người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu đánh Nguyễn Văn S dù không có mâu thuẫn gì. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự xử bị cáo M mức án 6 năm tù, là không tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo nay cần phải áp dụng.

Lẽ ra, trong trường hợp này mức án của bị cáo M phải cao hơn hoặc bằng với mức án của bị cáo T (8 năm) mới đảm bảo tính công bằng và phân hóa vai trò của của bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Trần Văn H tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T và bị cáo T1 đến nhà bị hại. Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vai trò của bị cáo H là tương đương với bị cáo T1 nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá đúng tình chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên xử bị cáo với mức

án 4 năm tù là có phần chưa nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt với bị cáo Lê Lưu Tấn M và Trần Văn H.

[4] Xét kháng cáo của Huỳnh Văn T thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác có tính chất côn đồ. HĐXX sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt Huỳnh Văn T 8 (tám) năm tù so với bị cáo đầu vụ Lê Lưu Tấn M 6 (sáu) năm tù là nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo T cung cấp nhiều bằng khen, bằng tổ quốc ghi công. Gia đình chú bác và bà ngoại là gia đình bà mẹ Việt Nam anh hùng có nhiều thành tích trong hai cuộc kháng chiến, đây là các tài liệu chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[5] Các bị cáo Lê Lưu Tấn M, Huỳnh Văn T, Trần H, Trần Ngọc T, Đinh Minh T1, Trần Văn H và Trần Quang V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tuyên bố các bị cáo **Lê Lưu Tấn M, Huỳnh Văn T và Trần Văn H** phạm tội “*Giết người*” theo điểm o, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Lưu Tấn M 7 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/12/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 7 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/12/2020.

- Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **điểm e khoản 1 Điều 52**, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 5 (Năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/12/2020.

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Ngọc T, Đinh Minh T1, Trần Quang V và Trần H; bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí HSPT: Các bị cáo Lê Lưu Tấn M , Huỳnh Văn T, Trần H, Trần Ngọc T, Đinh Minh T1, Trần Văn H và Trần Quang V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Trại Tạm giam thuộc CA tỉnh Quảng Nam
- (14 bản để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn